

**Tập 237**

Xin xem A Di Đà Kinh Sớ Sao Diễn Nghĩa Hội Bản, trang bốn trăm năm mươi tám:

*(Sao) Hựu Quán Phật Tam Muội Hải Kinh, Phật thị A Nan vân: “Trụ niệm Phật giả, tâm ấn bất hoại”. Thích viết: “Đế liễu tự tâm, danh vi quán Phật. Bất vị cảnh loạn, danh vi tam-muội. Nhất Thể bất di, danh vi tâm ấn” đăng.*

(鈔)又觀佛三昧海經，佛示阿難云：住念佛者，心印不壞。釋曰：諦了自心，名為觀佛；不為境亂，名為三昧；一體不移，名為心印等。

*(Sao: Lại nữa, trong kinh Quán Phật Tam Muội Hải, đức Phật dạy ngài A Nan: “Trụ trong niệm Phật là tâm ấn chẳng hoại”. Giải thích: “Hiểu rõ đúng thật tự tâm thì gọi là quán Phật. Chẳng bị loạn bởi cảnh thì gọi là tam-muội. Một Thể chẳng dời thì gọi là tâm ấn” v.v...).*

Đây là ý nghĩa nhất tâm bất loạn được nói trong kinh Quán Phật Tam Muội Hải. Trong nhiều kinh luận, chúng ta đọc nhiều, sẽ có thể hiểu rõ đức Phật dạy Lý nhất tâm bất loạn rốt cuộc là cảnh giới như thế nào! Tuy chúng ta rất khó chứng nhập cảnh giới ấy, tối thiểu là có thể liễu giải thêm đôi chút về mặt thường thức, chuyện này sẽ giúp cho công phu niệm Phật của bản thân chúng ta tăng tấn.

Đức Phật bảo ngài A Nan: “*Trụ niệm Phật giả, tâm ấn bất hoại*” (Trụ trong niệm Phật là tâm ấn bất hoại), đó là phần kinh văn [trong chánh kinh]. Kế đó, giải thích niệm Phật là như thế nào? Tâm ấn bất hoại là như thế nào? “Đế” (諦) có nghĩa là chân thật, “liễu” (了) là hiểu rõ. “Đế liễu” (諦了) là chân thật hiểu rõ, chẳng sai lầm, hiểu rõ tự tánh, thâm nhập chánh xác. “*Tự tâm*” là chân tánh, là bản tánh của chính mình. Nhà Thiền gọi “*đế liễu tự tâm*” là “*minh tâm kiến tánh*”, đó là “*quán Phật*”. Có thể thấy cảnh giới này xác thực thuộc về Lý nhất tâm. Lý nhất tâm là phá một phẩm vô minh, chứng một phần Pháp Thân, là cảnh giới này, chẳng phải là cảnh giới Sự nhất tâm. “*Bất vị cảnh loạn, danh vi tam-muội*” (Chẳng bị loạn bởi cảnh thì gọi là tam-muội). Niệm Phật tam-muội là cảnh giới gì? Trong tâm có chủ tể, chẳng bị cảnh giới lục phàm dao động, nhiễu loạn, cũng chẳng bị tứ thánh pháp giới khuấy loạn, đó mới là Niệm Phật tam-muội thật sự. Trong Quán Kinh Tứ Thiếp Sớ, Thiện Đạo đại sư đã giảng trong

chương Thượng Phẩm Thượng Sanh: A La Hán vì chúng ta thuyết pháp, Địa Tiên Bồ Tát<sup>1</sup> vì chúng ta thuyết pháp, Địa Thượng Bồ Tát vì chúng ta thuyết pháp, mười phương hết thấy chư Phật đều vì chúng ta thuyết pháp, nhưng chẳng tương ứng với kinh Vãng Sanh, ta thấy đều không quan tâm tới, thấy đều chẳng nghe, thấy đều chẳng tiếp nhận. Đó là “chẳng bị tứ thánh pháp giới nhiễu loạn”, đó mới là Niệm Phật tam-muội. “*Nhất Thể bất di, danh vi tâm ấn đẳng*” (Một Thể chẳng dời thì gọi là tâm ấn). “*Thể*” là chân tâm, là bản tánh, cũng là Nhất Chân pháp giới được nói trong kinh Hoa Nghiêm. “*Bất di*” (不移) là bất động, bất biến. Vì sao? Chân tâm trọn khắp pháp giới. Hết thấy các cõi Phật trong tận hư không khắp pháp giới (nay ta gọi là vô lượng tinh hệ trong vũ trụ), đều do chân tâm biến hiện. Tâm là năng biến (cái có thể biến). Vô lượng vô biên tinh hệ trong vũ trụ cho đến hư không đều là sở biến (cái được biến). Năng và Sở là một, không hai. Vì thế, nói là “*nhất Thể bất di*”, đó gọi là “*tâm ấn bất hoại*”.

“*Tâm ấn*” (心印) là tỷ dụ chẳng có trước sau, đồng thời hiển hiện. Chúng ta viết chữ thì từng nét bút, từng vạch phải theo thứ tự, có trước, có sau. Nếu chúng ta muốn sao chép kinh văn trong trang này bèn có trước sau. Trong ấn loát, khi bản in gốc vừa ép xuống [giấy], toàn bộ phần kinh văn này đều hiện tiền, chẳng có trước sau, [dùng chữ “*ấn*”] nhằm nêu ra ý nghĩa này. Sấm la vạn tượng trong tận hư không khắp pháp giới sanh khởi có trước sau hay chẳng? Thừa cùng chư vị, chẳng có trước sau. Các nhà khoa học hiện thời bất luận thăm dò ra sao, trước sau vẫn chẳng có cách nào hiểu rõ chân tướng, vì chẳng hiểu hết thấy các hiện tượng sanh khởi chẳng có trước sau.

Kinh Lăng Nghiêm nói: “*Đương xứ xuất sanh, tùy xứ diệt tận*” (Sanh ra từ nơi đâu, sẽ diệt ngay từ nơi đó), gần như là sanh diệt đồng thời. Nếu các nhà khoa học đọc kinh Lăng Nghiêm, có lẽ khoa học sẽ tăng tấn, tiến cao hơn một nấc, có thể chứng minh chân tướng được nói trong kinh Phật. Nay chúng ta nghiên cứu theo phương hướng sai lầm, luôn nghĩ chúng có thứ tự, luôn nghĩ chúng có khởi nguyên. Đối với khởi nguyên của vũ trụ, sinh vật và nhân loại, [giới khoa học] luôn bảo là chúng có trước sau, không biết là chúng chẳng có trước sau.

Tình hình này có thể lãnh hội, kiểm nghiệm bằng mộng cảnh. Chúng ta nằm mộng, cảnh giới trong mộng bỗng dưng hiện tiền, cảnh giới ấy có trước sau hay chẳng? Một thứ sanh, hết thấy đều sanh! Vừa tỉnh giấc,

---

<sup>1</sup> Địa Tiên Bồ Tát bao gồm các địa vị Pháp Thân Bồ Tát chưa chứng đắc Sơ Địa, tức là ba mươi địa vị thuộc Thập Trụ, Thập Hạnh và Thập Hồi Hướng. Từ Sơ Địa trở lên thì gọi là Địa Thượng Bồ Tát.

mộng cảnh chẳng còn nữa. Một thứ diệt, hết thấy đều diệt! Chẳng phải là diệt theo thứ tự, mà cũng chẳng phải là sanh theo thứ tự. Các hiện tượng trong toàn thể đại vũ trụ cũng là tình hình này, tỏ rõ ý nghĩa “*tâm ấn bất hoại*”. Năng và Sở đều bất hoại. Các hiện tượng được biến hiện chính là “*tương tục tướng*” (相續相: tướng liên tục). Các hiện tượng liên tục [xuất hiện và diệt mất] mà thôi, tìm sự sanh diệt đúng là tìm chẳng thấy. Nhập cảnh giới này, bèn gọi là “*chứng đắc Vô Sanh Pháp Nhẫn*”.

“*Vô Sanh*” (無生) là hết thấy vạn pháp xác thực chẳng có sanh diệt. Chẳng có sanh diệt là vô sanh; vô sanh bèn vô diệt. “*Pháp*” (法) là hết thấy các pháp. Nhẫn (忍) là thừa nhận. Quý vị đã thấy sự thật này, thừa nhận lời Phật dạy “hết thấy các pháp bất sanh, bất diệt”, đó gọi là “*chứng đắc Vô Sanh Pháp Nhẫn*”. Hết thấy các pháp bất sanh bất diệt là ý nghĩa “*tâm ấn bất hoại*”.

**(Sao) Hựu Xá Lợi Phất Đà La Ni kinh vân: “Duy tu nhất tâm niệm Phật”, giai Lý nhất tâm nghĩa dã.**

**(鈔)又舍利弗陀羅尼經云：唯修一心念佛，皆理一心義也。**

**(Sao: Lại nữa, kinh Xá Lợi Phất Đà La Ni nói: “Chỉ tu nhất tâm niệm Phật đều có nghĩa là Lý nhất tâm vậy”).**

Kinh Xá Lợi Phất Đà La Ni<sup>2</sup> nói “*nhất tâm niệm Phật*” cũng là nói tới Lý nhất tâm, cảnh giới này khá cao.

**(Sớ) Hựu tuy vân nhất tâm, thật tắc Quán Kinh tam tâm, Khởi Tín tam tâm, Luận tam tâm.**

**(疏)又雖云一心，實則觀經三心，起信三心，論三心。**

---

<sup>2</sup> Kinh này được ngài Tăng Già Bà La xú Phù Nam dịch vào đời Lương, gồm một quyển. Đức Phật nói kinh này ba tháng trước khi nhập Niết Bàn. Vâng lời đức Phật dạy, hai vị Xá Lợi Phất và Mục Kiền Liên dùng thần lực triệu tập chư Tăng về Đại Lâm Tinh Xá, ngài Xá Lợi Phất nhân đây thưa hỏi phương pháp để có thể đắc vô ngại nhạo thuyết trí huệ, làm thế nào để nghe hằng sa chư Phật thuyết pháp không chướng ngại, cũng như cách thức để nhập các môn tông trì như vô tận thọ trì đà la ni môn, nhập chúng sanh chư căn phương tiện đà la ni môn v.v... Đức Phật bèn lần lượt dạy cách thức thọ trì.

*(Sớ: Lại nữa, tuy nói là “nhất tâm”, nhưng thật ra, đó chính là ba tâm trong Quán Kinh, ba tâm trong Khởi Tín Luận, ba tâm trong Vãng Sanh Luận).*

Kinh điển, chú sớ của Tịnh Độ Tông nếu chỉ nói “Luận”, tức là nói tới Vãng Sanh Luận. Nếu nói tới những bộ luận khác, nhất định phải ghi thêm tên trước chữ Luận, như [nói đến] Khởi Tín Luận thì phải thêm chữ Khởi Tín vào [trước chữ Luận, nói tới] Trí Độ Luận thì phải thêm chữ Trí Độ.

*(Sớ) Nãi chí Hoa Nghiêm thập tâm, Bảo Tích thập tâm, vô bất cụ cố.*

*(疏)乃至華嚴十心，寶積十心，無不具故。*

*(Sớ: Cho đến mười tâm trong kinh Hoa Nghiêm, mười tâm trong kinh Bảo Tích, không gì chẳng trọn đủ).*

Thầy đều trọn đủ.

*(Sớ) Hựu Tịnh Danh bát pháp, diệc nhất tâm cố. Đức Vân nhĩ thập nhất Niệm Phật môn, diệc bất xuất thử Lý nhất tâm cố.*

*(疏)又淨名八法，亦一心故；德雲二十念佛門，亦不出此理一心故。*

*(Sớ: Lại nữa, tám pháp trong kinh Tịnh Danh cũng là nhất tâm. Hai mươi một môn Niệm Phật của ngài Đức Vân cũng chẳng ra ngoài Lý nhất tâm vậy).*

Trong kinh, đức Phật ứng cơ thuyết pháp, có lúc nói rất nhiều, có khi nói rất ít. Bất luận nói nhiều hay ít, đều chẳng ra ngoài Lý nhất tâm. Vì sao đức Phật chẳng thuyết pháp nhất định? Trong kinh Kim Cang, đức Phật đã nói rõ thái độ giáo hóa chúng sanh của Ngài: Đức Phật không chỉ là “vô hữu định pháp khả thuyết” (chẳng có pháp nhất định để có thể nói), mà nói thật ra, sẽ là “vô hữu pháp khả thuyết” (chẳng có pháp nào để có thể nói). Nói lời chân thật đấy nhé! Chẳng có pháp để nói, mà nói hết thầy các pháp. Hết thầy các pháp ấy chính là “chẳng có pháp”. Nếu quý vị có thể thấu hiểu ý nghĩa này, quý vị mới có thể lãnh hội ý thú trong lời thuyết pháp của đức Phật, mới có thể nghe hiểu, mới chẳng hiểu lầm ý nghĩa của Ngài. Pháp ấy được đức Phật nói như thế nào? Do vì hết thầy chúng sanh vọng tưởng, chấp trước, nên Ngài nói ra hết thầy các pháp không gì chẳng

nhằm mục đích phá vọng tưởng và chấp trước của quý vị mà thôi. Vọng tưởng và chấp trước của mỗi người mỗi khác. Do vậy, phương pháp phá chấp trước của đức Phật đối với mỗi chúng sanh sẽ khác nhau, phương pháp thiên biến vạn hóa, há có pháp nhất định để có thể nói ư? Chúng ta học theo đức Phật thuyết pháp, phải học từ chỗ này thì mới là thật sự hiểu, sẽ giống như thầy thuốc khám bệnh: Tuyệt đối chẳng thể dựa theo toa thuốc đã kê sẵn để khám bệnh, há có đạo lý ấy! Chẳng có pháp để có thể nói!

Chẩn đoán bệnh tình, kê toa ngay trong lúc ấy: Quý vị mắc bệnh gì, cho quý vị dùng toa thuốc nào. Hai người mắc cùng một căn bệnh, nhưng thể chất khác nhau, hoặc là nguyên nhân gây bệnh khác nhau, thời gian phát bệnh chẳng giống nhau, [cho nên] sử dụng phân lượng thuốc cũng khác nhau. Đó mới là một thầy thuốc giỏi. Hiện thời, giảng kinh thuyết pháp đều là đem toa thuốc đã viết sẵn để chữa bệnh cho chúng sanh. Nếu chẳng trị lành bệnh của chúng sanh, [bèn đổ thừa]: “Người chẳng bị bệnh đúng theo toa thuốc của ta!” Lời lẽ nực cười! Hiện thời, chỗ khó khăn trong giảng kinh là khó ở chỗ này! Nhất định là phải có tu trì, nhất định là phải có lãnh ngộ, bản thân chúng ta mới có thể đạt được lợi ích thật sự nơi Phật pháp. Chính mình đã đạt được lợi ích thì mới có thể giúp đỡ người khác. Vì thế, những điều do đức Phật đã giảng vì người nghe [căn cơ khác biệt] mà [thuyết pháp] sai khác, do thời điểm mà sai khác, do nơi chốn mà sai khác, nhưng nguyên tắc bất biến, còn phương pháp và kỹ xảo sẽ tùy thời biến đổi! Chúng ta phải học, điều quan trọng nhất là học lấy những điều bất biến, cái bất biến chính là nguyên lý và nguyên tắc, tức là nhất tâm. Chúng ta phải học điều này. Nhất tâm là chân tâm, nhất tâm lưu lộ từ tự tánh.

*(Sao) Quán Kinh tam tâm giả, nhất giả chí thành tâm, nhị giả thâm tâm, tam giả hồi hướng phát nguyện tâm, dĩ Khởi Tín tam tâm, danh thù lý nhất.*

(鈔)觀經三心者，一者至誠心，二者深心，三者回向發願心，與起信三心，名殊理一。

*(Sao: “Ba tâm trong Quán Kinh”: Một là chí thành tâm, hai là thâm tâm, ba là hồi hướng phát nguyện tâm, so với ba tâm trong Khởi Tín Luận thì tên gọi khác nhau, nhưng có cùng một lý).*

Danh xưng của ba tâm [trong Quán Kinh] chẳng giống với ba tâm được nói trong Khởi Tín Luận, nhưng ý nghĩa và cảnh giới hoàn toàn giống nhau.

***(Sao) Lương dĩ chí thành tâm giả, tức Khởi Tín trực tâm chánh niệm Chân Như, nhi thử nhất tâm bất loạn, cánh vô hư vọng, cánh vô thiên lưu, tùy thuận Chân Như cố.***

**(鈔) 良以至誠心者，即起信直心正念真如，而此一心不亂，更無虛妄，更無遷流，隨順真如故。**

***(Sao: Bởi lẽ, chí thành tâm chính là “trực tâm chánh niệm Chân Như” trong Khởi Tín Luận. Thế mà nhất tâm bất loạn chẳng có hư vọng, lại chẳng đổi dời, vì nó tùy thuận Chân Như).***

Giải rõ vì sao chí thành tâm được nói trong Quán Kinh và trực tâm trong Khởi Tín Luận có cùng một ý nghĩa. Giải thích rất hay, đơn giản, trọng yếu, tường tận, rõ ràng. “*Chí thành tâm*”: Chí thành là chân thành tột bậc, đây cũng là cái tâm chân thành, tức là Thể, nói theo Thể. Hai thứ tiếp đó (thâm tâm và hồi hướng phát nguyện tâm) là nói theo tác dụng. Tâm chỉ có một, tức là nhất tâm bất loạn, vì sao xuất hiện ba tâm? Tam tâm nhị ý là hư vọng, chẳng thật, nhất tâm mới là thật. Có sao nhất tâm có thể biến thành ba tâm? Đây là nói [tách ra] theo Thể và tác dụng. Chí thành tâm là Thể, thâm tâm là tác dụng, hồi hướng phát nguyện tâm cũng là tác dụng, hai thứ tác dụng! Hai thứ tác dụng ấy, một đẳng là Tự Thọ Dụng, đẳng kia là Tha Thọ Dụng, cũng có nghĩa là: Chúng ta dùng cái tâm gì để đối với chính mình và dùng cái tâm gì đối với người khác. Do vậy, tác dụng của tâm được chia thành Tự Thọ Dụng và Tha Thọ Dụng, trên thực tế, chúng là một nhất tâm. Thể vô cùng quan trọng. Nếu Thể chẳng hiện tiền, chắc chắn là chẳng có hai tác dụng ấy. Nhất định là phải có Thể trước rồi mới có tác dụng. “*Thành*” (誠) được nói ở đây là “chân thành”. Tâm như thế nào thì mới là chân thành? Chúng ta có thành tâm hay chẳng? Chẳng cần nói tới tâm chí thành, [chỉ cần xét chính mình] có thành tâm hay không? Đức Phật nói là “thành tâm”, Nho gia nói là “thành ý”, có cùng một ý nghĩa như trong nhà Phật đã nói. Chúng ta có thành ý hay không? “*Thành ý, chánh tâm*” của Nho gia là nhất tâm. “*Thành ý*” (誠意) là nói tới cái Thể của nhất tâm, “*chánh tâm*” (正心) là nói tới cái Dụng của nhất tâm. Nói tới tác dụng của chân tâm, họ (Nho gia) đã gộp Tự Thọ Dụng và Tha Thọ Dụng thành một, đặt tên là “*chánh tâm*”. Đức

Phật giảng căn kẽ, tách Dụng thành hai môn Tự Thọ Dụng và Tha Thọ Dụng.

Chữ “*thành*” (誠) rất khó hiểu. Mỗi người chúng ta thường cảm thấy “ta đã rất thành khẩn”, “ta đã rất chân thành”, có phù hợp tiêu chuẩn ấy hay chẳng? Nói thật ra, kém xa lắm! “*Thành*” phải nói như thế nào? Trong Độc Thư Bút Ký (bút ký đọc sách), tiên sinh Tăng Quốc Phiên có nói: “*Một niệm chẳng sanh bèn gọi là Thành*”. Tiêu chuẩn này rất gần với tiêu chuẩn của Nho và Phật. Do vậy có thể biết: Chúng ta khởi tâm động niệm, sẽ chẳng phải là thành tâm, chẳng phải là chân tâm. Trong kinh Phật thường nói: “*Chân tâm ly niệm*”. Chân tâm chẳng có ý niệm, chẳng có vọng tưởng. Có vọng niệm, tâm sẽ chẳng chân. Hễ có niệm thì đều là vọng. Có vọng niệm sẽ chẳng phải là chân tâm. Mỗi người chúng ta đều có chân tâm, nhưng bị vọng niệm chướng ngại. Chân tâm giống như mặt trời, vọng niệm giống như mây đen. Vàng mây che khuất mặt trời, chân tâm chẳng thể hiện lộ được! Chân tâm chẳng thể hiện lộ, đương nhiên chân tâm chẳng khởi tác dụng. Nhà Phật nói “tu hành” là tu gì? Bất luận tông phái nào, bất luận Hiền Giáo hay Mật Giáo, đều là tu tâm. Trừ điều này ra, chẳng có điều thứ hai nào cả! Tâm còn phải tu ư? Tâm chẳng cần tu, vậy thì tu gì? Trừ bỏ chướng ngại mà thôi! Trừ hết vọng tưởng, Chân bèn hiện tiền. Nếu quý vị mong cầu Chân, “cầu Chân” lại là một vọng niệm, Chân sẽ vĩnh viễn chẳng thể hiện tiền. Chỉ trừ vọng tưởng, chẳng cầu Chân, Chân sẽ tự nhiên lộ ra. Đối với chân tâm, kinh Lăng Nghiêm nói là “*thường trụ chân tâm*”. Chân tâm chẳng có sanh diệt, chẳng biến đổi, nên gọi là “*thường trụ chân tâm*”. Vọng tâm là vô thường, Phật pháp nói “*quán tâm vô thường*”. Quán vọng tâm, niệm này dấy lên, niệm kia diệt mất, mỗi niệm đều khác, lúc nghĩ như thế này, lúc nghĩ như thế nọ. Do đó, vọng tâm là vô thường, chân tâm là thường trụ, chân tâm là nhất tâm.

Nếu chúng ta thật sự hiểu rõ chuyện này, quý vị đã đạt được quá nửa yếu quyết tu hành trong Phật pháp. Có những kẻ chuyên trì một câu Phật hiệu, thời gian niệm cũng chẳng bao lâu, có thể biết trước lúc mất, chẳng sanh bệnh, đứng mất, ngồi mất, ra đi tiêu sái như thế ấy, do nguyên nhân gì? Nhất tâm niệm, chẳng còn dấy vọng tưởng nữa! Nhất tâm nhất ý niệm câu A Di Đà Phật, tuy thời gian chẳng lâu, người ấy thành công. Trong phần trước có nói: Người ấy đắc Niệm Phật tam-muội, cho nên người ấy vãng sanh, lui tới Tịnh Độ của chư Phật như ý. Hết thấy các cõi Phật đều do tự tánh biến hiện, đến đi tự do, há có khó khăn gì! Tây Phương Cực Lạc thế giới cũng do tự tánh biến hiện, “*duy tâm Tịnh Độ, tự tánh Di Đà*”. Nhất tâm vô cùng quan trọng! Căn bệnh to lớn của chúng ta là vọng

tưởng chẳng ngừng, mỗi ngày từ sáng đến tối dấy vọng tưởng, ngay cả nằm ngủ vẫn dấy vọng tưởng. Do dấy vọng tưởng mới nằm mộng; chẳng dấy vọng tưởng sẽ không nằm mộng. Có thể thấy: Ngày đêm vọng tưởng không ngừng, chẳng có lúc nào gián đoạn! Vọng tưởng chẳng thể ngưng dứt, sẽ chẳng thể đoạn lức đạo luân hồi. Từ vô thủy kiếp tới nay, chúng ta cứ luân hồi trong lục đạo. Tạo thành sự luân hồi trong lục đạo như thế nào? Do dấy vọng tưởng mà tạo! Vọng tưởng đáng sợ lắm! Nay đức Phật dạy chúng ta phương pháp vượt thoát luân hồi, phương pháp vĩnh viễn thoát sanh tử, quý vị có lòng thành để thực hiện là được. Tâm chí thành khẩn yếu lắm! Có ba tâm ấy của Quán Kinh, quyết định vãng sanh, bất thoái thành Phật.

Thứ hai là “*thâm tâm*”. Thâm tâm là Tự Thọ Dụng, chúng ta cũng thường nói là “sự hưởng thụ về mặt tinh thần”. Sự hưởng thụ chí cao vô thượng là thâm tâm. Nhưng nếu quý vị chẳng có tâm chân thành như đã nói trên đây, sẽ chẳng đạt được sự hưởng thụ này. Sự hưởng thụ chí cao vô thượng là do tâm chân thành khởi tác dụng.

**(Diễn) Phật quả thâm cao, dĩ tâm vãng cầu, cố viết thâm tâm.**

**(演)佛果深高，以心往求，故曰深心。**

**(Diễn: Phật quả cao sâu, dùng tâm để cầu, nên nói là “thâm tâm”).**

Lấy Phật làm mục tiêu truy cầu của chúng ta. Nay chúng ta học Phật, nhất là xuất gia, muốn gia nhập hàng ngũ trong Phật pháp giới. Hàng tại gia học Phật, nói thật ra, cũng nhằm mục đích muốn gia nhập hàng ngũ của Phật, Bồ Tát thì mới là “học Phật”. Nếu tâm chẳng chân thành, hằng ngày vẫn suy nghĩ loạn xạ, vẫn phải luân hồi trong lục đạo y như cũ, căn bản là trong hàng ngũ của Phật, Bồ Tát, chẳng có quý vị! Quý vị học Phật ở chỗ nào? Đó là hữu danh vô thực. Do vậy, quyết định phải tham dự hàng ngũ của Phật, Bồ Tát. Đặc biệt là xuất gia, cổ đức thường nói: “*Hễ xuất gia bèn gánh vác gia nghiệp của Như Lai*”. Trên câu Phật đạo, dưới hóa độ chúng sanh; đó là gia nghiệp của Như Lai, là sự nghiệp của Bồ Tát. Cầu Phật đạo, ở đây nói là “*Phật quả cao thâm*”, chúng ta nhất tâm mong cầu, bèn gọi là “*thâm tâm*”.

Chúng sanh vô biên, không chỉ là khu vực này, không chỉ là quả địa cầu này. Ngoài địa cầu ra, còn có vô lượng vô biên thế giới, mỗi thế giới đều có vô lượng vô biên chúng sanh, tâm lượng của chúng ta phải rộng lớn giống như Phật và đại Bồ Tát, phải phổ độ hết thảy chúng sanh trong pháp giới, mong bằng chư Phật Như Lai, mong học tập chư Phật Như Lai.

Đó là đại sự xuất gia. Cổ đức thường nói: “*Xuất gia phi thể gian tướng tướng chi sở năng vi*” (Xuất gia chẳng phải là chuyện những kẻ đứng đầu văn võ bá quan có thể làm được)<sup>3</sup>. Thật đây! Quý vị liễu giải sự thật này, mới biết: Kẻ làm quốc vương, làm tể tướng, làm thống soái trong thế gian, chẳng có gì hiểm hoi, lạ lùng cả! Xét theo tâm lượng, xét theo sự nghiệp, xét theo thành tựu, quyết định là [những kẻ đó] chẳng thể sánh bằng Phật, Bồ Tát, tâm lượng và sự nghiệp của các Ngài quá rộng lớn!

**(Diễn) *Diệc tùng thâm lý sanh, diệc tùng hậu nhạo thiện căn sanh.***

**(演) 亦從深理生，亦從厚樂善根生。**

**(Diễn:)** *Cũng sanh từ lý sâu xa, cũng sanh từ lòng ưa thích thiện căn sâu dày).*

“*Tùng thâm lý*” (Từ lý sâu). Chí thành tâm là thâm lý. “*Hậu nhạo*” (厚樂) là yêu thích sâu dày tốt bậc, ưa chuộng “*thiện căn*”. Vì thế, tâm này niệm nào cũng đều sanh ra hết thảy thiện pháp. Chúng ta thường nói “thâm tâm” theo kiểu nói nông cạn, đơn giản là “*ưa thiện chuộng đức*”. Ưa thiện chuộng đức chính là ý nghĩa thuộc phần sau của [đoạn văn Diễn Nghĩa trên đây], “*tùng hậu nhạo thiện căn*” (từ lòng ưa thích thiện căn sâu dày). Cách nói này dễ hiểu. Nói với người mới học, càng đơn giản, họ càng dễ hiểu rõ, [thâm tâm] là ưa thiện chuộng đức. Tiêu chuẩn của thiện và đức rất nhiều, tiêu chuẩn được nói ở đây là tiêu chuẩn tuyệt đối. Tiêu chuẩn tuyệt đối là xứng tánh, là chân thành.

**(Diễn) *Tuy hữu tam nghĩa, nhi bất tương xả.***

**(演) 雖有三義，而不相捨。**

**(Diễn:)** *Tuy có ba nghĩa, nhưng chúng chẳng tách lìa nhau).*

Ba ý nghĩa ấy tương thông, bất cứ ý nghĩa nào cũng trọn đủ hai ý nghĩa kia. Vì thế, nó hiển hiện rất sâu.

**(Diễn) *Cầu cao thâm quả, tu kiến thâm lý. Dục khế thâm lý, tu hậu nhạo thiện căn. Thử nãi lập hạnh y lý cầu quả dã.***

**(演) 求高深果，須見深理，欲契深理，須厚樂善根，此乃立行依理求果也。**

---

<sup>3</sup> Nguyên văn “出家非世間將相之所能為”, chữ Tướng (將) thứ nhất chỉ vị tướng cầm quân, chữ Tướng (相) thứ hai chỉ chức vụ thừa tướng, đứng đầu bá quan.

*(Diễn: Cầu quả cao sâu, cần phải thấy lý sâu. Muốn khế nhập lý sâu, cần phải ưa thích thiện căn sâu dày. Đây chính là lập hạnh, nương vào lý để cầu quả).*

Nhất định là phải “*kiến thâm lý*”, Thiên Tông gọi “*kiến thâm lý*” là “*kiến tánh*”, Tịnh Độ Tông nói là “*nhất tâm bất loạn*”, hoặc Niệm Phật tam-muội. Đó là thành tựu chân thật, thành tựu thật sự của người niệm Phật. Do vậy, chúng ta niệm Phật, quyết định chẳng cầu tiếng tăm, lợi dưỡng, chẳng cầu công danh, phú quý. Tuy hết thấy chẳng cầu, nhưng phú quý, trí huệ, khỏe mạnh, sống lâu là những điều trong tâm người thế gian thường mong mỏi, người học Phật sẽ tự nhiên đều đạt được, chẳng bị thiếu sót gì! Vì sao chẳng thiếu khuyết? Từ trong tâm chân thành tự nhiên lưu lộ, lẽ nào bị khuyết thiếu? Đối với người thế gian, ba thứ ấy đều do tu bố thí mà có. Vì sao? Tánh Đức của họ chẳng lưu lộ, họ cần phải cạy vào Tu Đức. Chẳng tu, sẽ chẳng thể đạt được, chẳng thể thọ dụng. Có tu thì mới đạt được, chẳng tu sẽ không đạt được, rất khổ! Người học Phật chúng ta chuyên cầu nhất tâm, nhất tâm là Tánh Đức. Trong Tánh Đức, thấy đều trọn đủ, chẳng cầu cũng đạt được, không tu cũng đạt được! Vì sao? Tánh Đức vốn trọn đủ. Khi kiến tánh, Lục Tổ đại sư đã nói: “*Nào ngờ tự tánh, vốn sẵn trọn đủ*”. Chẳng phải do tu được, mà là vốn sẵn có. Chúng ta vốn sẵn có, nay bị vọng tưởng, chấp trước, phiền não che lấp, chẳng khởi tác dụng, cho nên phải tu đôi chút thì mới có tác dụng đôi chút. Ví như quý vị có của cải, tài khoản trong ngân hàng có tới mấy trăm vạn, nhưng quên bằng tài khoản đó, tưởng chính mình là gã nghèo kiệt xác, phải làm việc mỗi ngày. Ngày nào chẳng làm, ngày đó chẳng có cơm ăn! Quý vị nói xem có đáng thương lắm hay không? “*Làm việc*” là “*tu*”, kiếm được chút tiền để sống qua ngày là “*đắc*”. Nay chúng ta sống như vậy đó, chẳng biết chính mình là đại phú ông! Người tu nhất tâm chẳng cần làm lụng nữa, ta chuyên tu nhất tâm. Ta vốn có lắm của cải ngàn ấy, đều có thể lôi ra dùng, ý vị là như thế đó. Mỗi người chúng ta, [cũng như] hết thấy chúng sanh đều có trí huệ và đức tướng y hệt như chư Phật Như Lai, chẳng hai, chẳng khác chư Phật Như Lai. Vì sao các Ngài phú quý dường ấy, chúng ta bần cùng ngàn ấy? Do chúng ta đã quên bằng chính mình phú quý, chẳng biết chính mình cũng có. Chúng ta rất hâm mộ Phật, Phật trọn chẳng coi thường chúng ta. Phật biết chúng ta phú quý giống hệt như Ngài, nay chúng ta đang mê, hồ đồ, mê muội, chính mình có tiền mà chẳng biết, hằng ngày làm lụng vất vả để sống qua ngày, chuyện là như vậy đó. Như vậy mới biết tu hành đáng quý!

**(Diễn)** Hồi hướng phát nguyện tâm giả, dĩ Chân Như thật niệm, thú quả thiện tâm, nhị tâm công đức, thiện xảo hồi hướng, nguyện sanh Tịnh Độ, tốc chứng Pháp Nhân, quảng bạt nhất thiết chúng sanh khổ não.

**(演)** 回向發願心者，以真如實念，趣果善心，二心功德，善巧回向，願生淨土，速證法忍，廣拔一切眾生苦惱。

**(Diễn):** “Hồi hướng phát nguyện tâm”: Dùng Chân Như để thật niệm, thiện tâm hướng đến quả, khéo léo hồi hướng công đức do hai tâm, nguyện sanh về Tịnh Độ, mau chứng Vô Sanh Pháp Nhân, cứu vớt rộng rãi hết thảy các chúng sanh đang khổ não).

Chúng ta thường nói đến hồi hướng, hồi hướng có ba chỗ:

1) Thứ nhất là Hồi Hướng Thật Tế, “dĩ Chân Như thật niệm” (dùng Chân Như để thật niệm) chính là Hồi Hướng Thật Tế. “Hồi” (回) là trở về, gom hết thảy công đức do chúng ta đã tu tập, tích lũy về một mục tiêu, bèn có thành tựu chẳng thể nghĩ bàn. Thật Tế (實際) là chân tâm, bản tánh. Chúng ta tu học chẳng có chi khác, nhằm cầu minh tâm kiến tánh, những thứ khác đều chẳng cầu. Trong tông này, chuyên cầu nhất tâm bất loạn, chúng ta niệm Phật nhằm cầu điều này. Cầu điều này vẫn chẳng dễ cho lắm! Nếu có tâm cầu, cái tâm mong cầu ấy chính là vọng niệm, sẽ chướng ngại quý vị đắc nhất tâm bất loạn. Có nguyện “mong cầu”, nhưng chẳng có tâm mong cầu, chẳng có ý niệm mong cầu thì mới được. Điều này rất khó hiểu, rất khó lãnh hội, thật ra, [biết] nó khó khăn là được rồi, chẳng cần phải quan tâm tới nó. Chúng ta chuyên cầu vãng sanh Tịnh Độ, hãy là cầu nơi Sự. Cầu nơi Sự sẽ dễ dàng, dễ hiểu, dễ lý giải, mà cũng dễ học tập. Chúng ta chuyên cầu vãng sanh Tịnh Độ là được rồi! Cổ đức thường nói: “Đản đắc kiến Di Đà, hà sàu bất khai ngộ?” (Chỉ mong thấy Di Đà, lo gì chẳng khai ngộ?). Đã thấy A Di Đà Phật, hết thảy đều được giải quyết, phương pháp này màu nhiệm lắm! Nghe kinh có hiểu hay không, chẳng sao cả, chẳng khăn yếu! Điều khăn yếu là thật sự kiến lập tín tâm, tin tưởng Tây Phương Cực Lạc thế giới là có thật, tin tưởng thật sự có A Di Đà Phật, tin tưởng chúng ta thật sự mong vãng sanh sẽ quyết định được thành tựu. Thật thà niệm một câu A Di Đà Phật sẽ thành công, vấn đề gì cũng đều được giải quyết. Chúng ta đọc kinh, nghiên cứu, thảo luận nhằm mục đích thật sự là khiến cho tín tâm thêm mạnh mẽ. Có thể nghe hiểu thì rất tốt, vì sẽ có thể giúp quý vị nâng cao cảnh giới. Nghe chẳng hiểu, [đọc kinh,

nghiên cứu, thảo luận] sẽ tăng cường tín nguyện của chính mình, quyết định vãng sanh.

2) Thứ hai là Hồi Hướng Bồ Đề. Bồ Đề là trí huệ, trí huệ hết sức quan trọng.

3) Thứ ba là Hồi Hướng Chúng Sanh. Chúng ta nhất định phải giống như chư Phật Như Lai, dốc hết tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng của chính mình để giúp đỡ hết thảy chúng sanh.

Nay chúng ta chẳng có năng lực, chẳng có năng lực thì phải có tâm. Chớ nên nói “chẳng có năng lực” rồi ngay cả cái tâm cũng chẳng có, sai mất rồi! Chúng ta có cái tâm ấy, công đức bèn viên mãn. Thật sự có cái tâm ấy, chúng ta sẽ tận tâm tận lực thực hiện, có một phần năng lực bèn làm một phần, có hai phần năng lực bèn làm hai phần, công đức bèn viên mãn. Vì sao? Tận tâm tận lực thực hiện, cho nên nói là “công đức viên mãn”.

***(Diễn) Khởi Tín tam tâm giả, nhất giả trực tâm, chánh niệm Chân Như pháp cố. Vị hướng lý chi tâm, biệt vô kỳ lộ, thử tức nhị hạnh chi bản.***

***(演)起信三心者，一者直心，正念真如法故。謂向理之心，別無岐路，此即二行之本。***

***(Diễn: “Ba tâm trong Khởi Tín Luận”: Một là trực tâm, vì chánh niệm pháp Chân Như. Có nghĩa là tâm ấy hướng theo Lý, chẳng có con đường rẽ nào khác. Tâm này chính là cội gốc của hai hạnh kia (thâm tâm và đại bi tâm).***

“*Nhị hạnh*” là thâm tâm và đại bi tâm được nói trong phần sau, nêu rõ nó (trực tâm) là Thễ. Hai điều sau là tác dụng, tác dụng chẳng thể tách rời bản thể. Nay chúng ta niệm Phật, nhất tâm nhất ý mong cầu vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, đây là “*hướng Lý chi tâm*” (cái tâm hướng theo Lý). Có người nói: “Nhất tâm cầu sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, đó là Sự”. Chẳng sai! Sự do đâu mà có? Sự do Lý mà có! Lý và Sự chẳng thể tách rời. Lý quá sâu, quá khó, chúng ta cầu nơi Sự. Đã đạt được Sự thì Lý cũng hiểu rõ, đó là đúng. Chúng ta chẳng phải là bậc thượng thượng căn, chẳng có trí huệ cao dường ấy, đại đa số là kẻ trung hạ căn, tu nơi Sự sẽ quyết định thành công.

Câu kế tiếp rất quan trọng, “*biệt vô kỳ lộ*” (chẳng có con đường rẽ nào khác). Chúng tôi sửa một chữ, sẽ là “chẳng còn sanh lộ nào khác”. Quý vị mới biết tầm quan trọng của chuyện này. Trừ con đường này ra,

chẳng còn sanh lộ nào khác, khẳng khẳng một mực thật thà niệm Phật, khẩn yếu lắm!

**(Diễn) Nhị giả thâm tâm, nhạo tập nhất thiết chư thiện hạnh cố. Vị tu cụ vạn đức, hồi hướng tâm nguyên, tức tự lợi hạnh bản.**

**(演)二者深心，樂集一切諸善行故。謂修具萬德，回向心源，即自利行本。**

**(Diễn: Hai là thâm tâm, do thích tu tập hết thấy các thiện hạnh. Nghĩa là tu trọn đủ muôn đức, hồi hướng nguồn tâm. Đây chính là cội gốc của hạnh tự lợi).**

“Thâm tâm” là tự lợi, là Tự Thọ Dụng. Hết thấy những gì chính mình tu tập đều nhằm trang nghiêm Tây Phương Cực Lạc thế giới, tạo thành tư lương để chúng ta vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới. Nói theo cách hiện thời, [tư lương (資糧) là] điều kiện. Chúng ta trọn đủ viên mãn các điều kiện, quyết định được vãng sanh. Tâm đại bi là giúp đỡ hết thấy chúng sanh. Chúng ta khổ, biết hết thấy chúng sanh khổ sở. Rất nhiều kẻ còn chưa biết, đâu có biết, chẳng có cách nào xử lý, chẳng tìm thấy phương pháp. Kẻ hiểu lắm rất nhiều, hoặc là hiểu lắm nơi tu nhân, hoặc hiểu lắm quả báo. Ví như có rất nhiều kẻ ngỡ Thiên Đường là rốt ráo. Đây là nổi hiểu lầm to tát, Thiên Đường chẳng rốt ráo! Nay chúng ta hết sức may mắn, có thể nghe Phật pháp viên mãn rốt ráo như vậy. Đúng như cổ nhân đã nói: “*Một ngày hiếm có, khó gặp từ vô lượng kiếp đến nay*”, rất đáng quý. Nếu đời này chẳng thể nắm chắc, bỏ lỡ, quý vị hãy ngẫm xem: Quá đáng tiếc! Hễ chuyển thế, mà lại được gặp gỡ [pháp môn này], quá khó khăn! Khá là khó khăn. Kẻ chẳng tu hành, hễ chuyển thế bèn đọa trong ba ác đạo, cơ duyên được nghe pháp về sau này ít lắm. Người tu hành rất khá, hễ chuyển thế, bèn hưởng phước báo nhân thiên. Hễ đã hưởng bèn hồ đồ, gặp gỡ Phật pháp cũng bài xích! Hiện thời, kẻ phú quý trong thế gian chẳng niệm Phật. Những kẻ phú quý ấy trong đời trước đã nghiêm túc tu tập, tu rất khá, hưởng hết phước lại bị đọa lạc. Quý vị mới biết cơ hội này rất khó gặp gỡ! Đây là so sánh đơn giản về ba tâm trong luận Khởi Tín, nhằm chỉ rõ [Quán Kinh và Khởi Tín Luận sử dụng] danh từ khác biệt, nhưng ý nghĩa và cảnh giới giống nhau.

**(Sao) Thâm tâm giả, tức Khởi Tín “nhạo tập nhất thiết thiện căn”, nhi thử nhất tâm bất loạn, vạn thiện đồng quy cố.**

(鈔)深心者，即起信樂集一切善根，而此一心不亂，萬善同歸故。

(Sao: “Thâm tâm” chính là “thích tu tập hết thầy thiện căn” trong luận Khởi Tín, do nhất tâm bất loạn chính là chỗ để muôn điều thiện hướng về).

Ngẫu Ích đại sư giải thích đích xác là cao minh, Ngài quy kết nơi “nhất tâm bất loạn”, khuyên chúng ta hãy thật thà niệm Phật. Hễ có thể nhất tâm bất loạn bèn “vạn thiện đồng quy”.

(Sao) *Hồi hướng phát nguyện giả, tức Khởi Tín độ tận nhất thiết chúng sanh, nhi thử nhất tâm bất loạn, đốn dung vật ngã cố.*

(鈔)回向發願者，即起信度盡一切眾生，而此一心不亂，頓融物我故。

(Sao: “Hồi hướng phát nguyện” [trong Quán Kinh] chính là “độ trọn hết thầy chúng sanh” trong luận Khởi Tín, vì nhất tâm bất loạn là ngay lập tức viên dung chúng sanh và ta).

Nhất tâm bất loạn, tâm thanh tịnh hiện tiền. Tâm thanh tịnh chẳng có nhiễm trước, chẳng có ô nhiễm. Tâm bình đẳng hiện tiền, trong tâm bình đẳng chẳng có đây, kia. Hễ có đây, kia, sẽ chẳng bình đẳng. Vì thế, chẳng có giới hạn, trong tâm bình đẳng chẳng có giới hạn. Chẳng có giới hạn thì tận hư không khắp pháp giới hợp thành một Thể, thầy đều đặc độ, tất cả đều đặc độ. Nói cách khác, trí huệ và lòng từ bi của quý vị nhất định sẽ ban cho hết thầy chúng sanh, trong ấy chẳng có sai biệt, đó gọi là “đại từ đại bi”. Dùng cái tâm ấy, tâm là Thể, tâm là thân, đạt đến cảnh giới ấy, tâm, thân và cõi nước đều dung thông. Chúng sanh ở nơi đâu có cảm, bèn ngay lập tức hiện thân. Chẳng phải là quý vị tới đó hiện thân; bởi lẽ, tâm quý vị đã trọn khắp hư không pháp giới. Hễ chúng sanh niệm [ở nơi đâu] bèn hiện nơi đó, chẳng có đến, đi. Nay chúng ta niệm A Di Đà Phật ở nơi đây, Tây Phương Cực Lạc thế giới cách chúng ta mười vạn ức cõi Phật, A Di Đà Phật ngay lập tức tới nơi đây. Quý vị nghĩ như vậy là sai mất rồi. A Di Đà còn có đến, đi ư? Chẳng có! Chúng ta vãng sanh, nói thật thà, cũng là tình hình này. Phật cũng chẳng đến, mà chúng ta cũng chẳng đi. Sanh Vô Sanh Luận đã nói rất hay: “*Sanh thì quyết định sanh, đi thì thật sự chẳng đi*”. Thế giới của Phật Di Đà lưu xuất từ Chân Như bản tánh. Chân

Như bản tánh trọn khắp hư không pháp giới, Tây Phương Cực Lạc thế giới to cỡ nào? Khắp hư không pháp giới! Chuyện này càng nói càng khó hiểu!

Đối với kẻ đã học khoa học, cũng có lẽ sẽ dễ thấu hiểu hơn. Các nhà khoa học thường nói: Nay chúng ta đang sống trong không gian ba chiều, tầng cấp cao hơn chúng ta là không gian bốn chiều. Tây Phương Cực Lạc thế giới là không gian có vô hạn chiều. Từ chỗ này, chúng ta có thể lý giải đôi chút chân tướng sự thật này. Cõi ấy là không gian vô hạn chiều, bao dung chúng ta, chúng ta chẳng bao dung nó. Lý là như thế, mà Sự cũng là như thế. Vì lẽ đó, sanh là quyết định sanh, quyết định có Tây Phương Cực Lạc thế giới, quyết định được vãng sanh. Đúng là tận hư không khắp pháp giới, có cầu ắt ứng, kinh Lăng Nghiêm gọi chuyện này là “*tùy tâm ứng lượng*”, nghĩa là thuận theo cái tâm chúng sanh mà [thuyết pháp, chỉ dạy, thị hiện] tương ứng với khả năng tiếp nhận của họ.

**(Sao) *Luận minh tam tâm.***

**(鈔) 論明三心。**

**(Sao: *Vãng Sanh Luận nói ba tâm.*)**

Ba tâm được nói trong Vãng Sanh Luận.

**(Sao) *Nhất, thanh tịnh tâm, nhị thử nhất tâm, cấu vô bất tận cố.***

**(鈔) 一、清淨心，而此一心，垢無不盡故。**

**(Sao: *Một là tâm thanh tịnh, nhưng trong nhất tâm ấy, không cấu uế nào chẳng hết sạch.*)**

“*Cấu*” (垢) là ô nhiễm. Tâm chúng ta từ vô thủy kiếp tới nay bị ô nhiễm hết sức nghiêm trọng. Do đó, có khá nhiều vọng tưởng, phiền não, tập khí chẳng đoạn, vì đã tích lũy đời đời kiếp kiếp trong quá khứ. Nếu tu đến mức nhất tâm, thấy đều thanh tịnh, nhất tâm là chân tâm. Trong chân tâm chẳng có nhiễm ô. Lục Tổ nói: “*Vốn chẳng có một vật*”. “*Vốn chẳng có một vật*” là chân tâm, là nhất tâm; trong nhất tâm vốn chẳng có một vật. Tam tâm nhị ý là tám thức, là vọng tâm, chẳng phải là chân tâm; trong đó, ô nhiễm quá nhiều! Vì thế, niệm Phật thì phải nhất tâm xưng niệm, phải dùng chân tâm để xưng niệm, chớ nên dùng tâm ý thức để xưng niệm. Dùng tâm ý thức xưng niệm, rất khó đắc nhất tâm. Dùng chân tâm xưng niệm, đắc nhất tâm rất dễ dàng. Kinh Di Đà nói từ một ngày cho đến bảy ngày, đó là dạy quý vị hãy dùng chân tâm để niệm, chẳng phải là niệm bằng vọng tâm. Chúng ta niệm Phật rất nhiều năm, vì sao chẳng có hiệu

quả thành tựu? Chúng ta niệm bằng vọng tâm, dụng tâm khác hẳn! Trước nay chưa hề dùng chân tâm, muốn dùng chân tâm cũng chẳng dùng được, chuyện này phiền phức lắm! Vì thế, tôi dạy mọi người pháp Thập Niệm, pháp Thập Niệm tuy ngắn, nhưng sử dụng chân tâm. Vì thời gian ngắn ngủi, dùng chân tâm dễ dàng. Thời gian lâu dài, dùng chân tâm chẳng dễ dàng.

Kinh luận Duy Thức dạy: Sáu căn của chúng ta tiếp xúc cảnh giới sáu trần, niệm thứ nhất là chân tâm, niệm thứ hai là vọng tâm. Ví như mắt chúng ta thấy chính là thấy sắc tướng bên ngoài, chẳng phân biệt, mà cũng chẳng chấp trước, ý niệm gì cũng đều chẳng có, thấy rất rõ ràng, minh bạch, đó là chân tâm. Niệm thứ hai, [bèn phân biệt] đây là nền, nó có màu đỏ, tức là vọng niệm đã dậy lên. Hết thấy muôn hình tượng vốn chẳng có tên gọi, tên gọi là giả danh. Lão Tử đã biết: “*Danh khả danh, phi thường danh; đạo khả đạo, phi thường đạo*” (Cái danh có thể gọi tên được, sẽ chẳng phải là cái danh thường hằng. Đạo có thể diễn tả được thì chẳng phải là đạo thường hằng). Do đó, trong niệm thứ hai, giả danh và giả tướng toàn bộ xuất hiện. Thấy đều là giả, chân tâm biến thành giả tâm, biến thành vọng tâm, nên mới có phân biệt, tâm mới có ô nhiễm, bị biến chất, chẳng còn là chân tâm. Vì thế, người tu hành nhấn mạnh làm thế nào để gìn giữ cái tâm ban đầu, tức là gìn giữ sao cho niệm thứ nhất bất động, [hễ giữ được], sẽ chẳng khác chư Phật, Bồ Tát. Chúng ta chẳng giữ được, niệm thứ hai bèn biến chất, càng biến đổi càng sai khác, cho nên mới tạo tác lục đạo luân hồi. Nhất tâm tự nhiên là thanh tịnh.

***(Sao) Nhị, an thanh tịnh tâm, nhi thử nhất tâm, lý vô bất cụ cố.***

***(鈔)二、安清淨心，而此一心，理無不具故。***

***(Sao: Hai là an thanh tịnh tâm, nhưng nhất tâm không lý nào chẳng trọn).***

“An” (安) có nghĩa là yên ổn, trọn đủ. Người trọn đủ, tâm bèn an. Khi bất mãn, tâm kẻ ấy bất an, phải nắm nín, truy cầu. “*Nhi thử nhất tâm, lý vô bất cụ cố*” (Nhưng nhất tâm không lý nào chẳng trọn): Đây là nói theo Lý, vì “*lạc thanh tịnh tâm*” dưới đây là nói theo mặt Sự. Lý đã trọn đủ, Sự cũng trọn đủ.

***(Sao) Tam, lạc thanh tịnh tâm, nhi thử nhất tâm, từ vô bất nhiếp cố. Dĩ thượng nhị chủng tam tâm, chánh tương phối hợp dã.***

(鈔)三、樂清淨心，而此一心，慈無不攝故。與上二種三心，正相配合也。

(Sao: Ba là lạc thanh tịnh tâm, nhưng nhất tâm là lòng Từ không gì chẳng nhiếp thọ. Đúng là phù hợp khít khao với hai loại “tam tâm” đã nói trên đây).

Có ý nghĩa giống như tam tâm được nói trong Quán Kinh và Khởi Tín Luận, hợp lại để xem, [sẽ thấy] ý nghĩa rất rõ rệt. Cổ đức thường khuyên chúng ta “tam tâm viên phát” (phát trọn vẹn ba tâm), đó gọi là “phát Bồ Đề tâm”, “viên” (圓) là viên mãn, chẳng khiếm khuyết. Đây mới là thật sự phát Bồ Đề tâm.

Ở đây, chúng tôi kết luận đơn giản:

1) Dùng tâm chân thành để “trên là cầu Phật đạo”. Phương pháp để cầu Phật đạo là chuyên nhất tín nguyện trì danh, đây là “thâm tâm”.

2) Dùng phương pháp tín nguyện trì danh để tận tâm tận lực khuyên dạy hết thảy chúng sanh chọn lựa phương pháp này, [ngõ hầu] trong một đời này, quyết định được sanh về Tịnh Độ. Đó là “hồi hướng phát nguyện”.

Đây chính là tự hành, hóa độ người khác, phù hợp tâm nguyện “phổ độ chúng sanh” của chư Phật Như Lai, chẳng sai lầm! Kinh dạy chúng ta “phát Bồ Đề tâm, một mực chuyên niệm”, phát Bồ Đề tâm là nói tới ba thứ tâm này!

(Sao) *Hoa Nghiêm thập tâm giả, Bồ Tát Thập Niệm Tạng cụ minh thập chủng niệm Phật, nhất tịch tĩnh niệm, nhị thanh tịnh niệm, nãi chí thập vô chướng ngại niệm.*

(鈔)華嚴十心者，菩薩十念藏，具明十種念佛，一寂靜念，二清淨念，乃至十無障礙念。

(Sao: “Mười tâm trong kinh Hoa Nghiêm”: Phần Bồ Tát Thập Niệm Tạng<sup>4</sup> đã nói đầy đủ mười loại niệm Phật: Một là tịch tĩnh niệm, hai là thanh tịnh niệm, cho đến mười là vô chướng ngại niệm).

---

<sup>4</sup> Nói đầy đủ, đây là phẩm Thập Vô Tận Tạng của kinh Hoa Nghiêm (Bát Thập Hoa Nghiêm). Gọi là Vô Tận Tạng vì mười loại pháp này giống như cái kho chứa vô tận công đức. Đúng như tên gọi, trong phẩm kinh đó, Công Đức Lâm Bồ Tát đã giảng về mười vô tận tạng của Bồ Tát là Tín Tạng, Giới Tạng, Tàm Tạng, Quý Tạng, Văn Tạng, Thí Tạng, Huệ Tạng, Niệm Tạng, Trì Tạng, và Biện Tạng. Trong Niệm Tạng, Công Đức Lâm Bồ Tát lại giảng mười loại niệm, nên gọi là Thập Niệm Tạng.

Kinh Hoa Nghiêm nói “*thập niệm*”, ở đây, đại sư tỉnh lược, chỉ nói ba câu.

***(Sao) Kim nhất tâm tắc bất động, thị tịch tĩnh niệm. Nhất tâm tắc bất nhiễm, thị thanh tịnh niệm. Nhất tâm tắc đồng hồ pháp giới, thị vô chướng ngại niệm.***

**(鈔) 今一心則不動，是寂靜念。一心則不染，是清淨念。一心則同乎法界，是無障礙念。**

*(Sao: Nay nhất tâm bất động, tức là tịch tĩnh niệm. Nhất tâm chẳng nhiễm, tức là thanh tịnh niệm. Nhất tâm đồng nhất với pháp giới, chính là vô chướng ngại niệm).*

Kinh Di Đà nói “nhất tâm bất loạn”, đối với mười niệm của Hoa Nghiêm thấy đều trọn đủ. Nhất tâm bất động là tịch tĩnh, nhất tâm chẳng nhiễm là thanh tịnh. Nhất tâm là tận hư không khắp pháp giới, cho nên là vô chướng ngại niệm. Sách Diễn Nghĩa đã sao lục đủ mười niệm của kinh Hoa Nghiêm.

***(Diễn) Tam, bất kiết niệm.***

**(演) 三、不竭念。**

***(Diễn: Ba là niệm chẳng gián đoạn).***

“*Kiết*” (竭) là gián đoạn. Nhất tâm há có gián đoạn? Nhị tâm, hoặc tam tâm thì mới có tướng đứt, nối; trong nhất tâm chẳng có! Vì nhị tâm, tam tâm có tướng sanh diệt, tướng sanh diệt chính là ý nghĩa của chữ Kiết. Nhất tâm chẳng có tướng sanh diệt, thật sự phù hợp lời dạy của Đại Thế Chí Bồ Tát “*tịnh niệm liên tục*”, chẳng gián đoạn. Kinh Lăng Nghiêm nói “*thường trụ chân tâm*”, “*bất kiết*” là thường trụ, là liên tục. Vì thế, nhất tâm xác thực là “*bất kiết*”.

***(Diễn) Tứ, minh triệt niệm.***

**(演) 四、明徹念。**

***(Diễn: Bốn là niệm sáng suốt, thấu triệt).***

Nhất tâm là sáng suốt, thấu triệt. Nhị tâm, tam tâm sẽ chẳng sáng tỏ, sẽ biến thành vô minh. Vô minh do đâu mà có? Do nhị tâm, tam tâm, bèn biến thành vô minh.

**(Diễn) Ngũ, ly trần niệm.**

**(演)五、離塵念。**

**(Diễn: Năm là lìa trần cấu để niệm).**

“Trần” (塵) là trần lao phiền não. Câu này là nói tổng quát, cũng nhằm nói tới sáu trần, tức ngũ dục, lục trần.

**(Diễn) Lục, ly chủng chủng trần niệm.**

**(演)六、離種種塵念。**

**(Diễn: Sáu, lìa các thứ trần để niệm).**

Điều này có ý nghĩa khác với điều trước. Điều trước là lìa lục đạo, lục trần, còn ở đây là ngay cả tứ thánh pháp giới cũng chẳng chấp trước. Đối với nhất tâm, xác thực là trong nhất tâm không chỉ chẳng có lục phàm, mà cũng chẳng có tứ thánh.

**(Diễn) Thất, ly cấu niệm.**

**(演)七、離垢念。**

**(Diễn: Bảy là ly cấu niệm).**

“Ly cấu” (Lìa cấu uế) có ý nghĩa giống như “*thanh tịnh*” trong phần trước. Trong nhất tâm chẳng có ô nhiễm, đương nhiên là ly cấu thanh tịnh.

**(Diễn) Bát, quang diệu niệm.**

**(演)八、光耀念。**

**(Diễn: Tám là niệm với [trí huệ] sáng ngời).**

Nhất tâm khởi tác dụng là trí huệ, “*quang diệu*” (光耀: chói ngời) biểu thị trí huệ. Tuy Lục Tổ Huệ Năng đại sư chẳng học hành, không biết chữ, hằng ngày lên núi đăn củi sống qua ngày, cuộc sống rất nhọc nhằn, tâm Ngài thanh tịnh. Vì thế, nghe người khác niệm kinh Kim Cang, nghe được mấy câu Ngài bèn khai ngộ. Đến Hoàng Mai yết kiến Ngũ Tổ, Ngài thưa: “*Trong tâm đệ tử thường sanh trí huệ*”. Vì sao Ngài thường sanh trí

huệ? Tâm Ngài thanh tịnh. Nhất tâm sanh trí huệ. Chỉ cần đắc nhất tâm, lục căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần chẳng có gì không hiểu rõ. Hiểu rõ là trí huệ, ở đây nói là “*quang diệu niệm*”.

**(Diễn) Cửu, khả ái nhạo niệm.**

**(演)九、可愛樂念。**

**(Diễn: Chín là đáng ưa thích niệm).**

Câu này chính là pháp hỷ sung mãn, thật sự sung sướng, tự tại, đúng là sự hưởng thụ cao nhất trong đời người. Chẳng nhập cảnh giới này, quý vị sẽ chẳng hiểu sự hưởng thụ cao nhất trong đời người. Người thế gian ăn đồ bổ, càng ăn, càng lắm bệnh tật! Thứ dinh dưỡng tốt nhất chính là tâm địa thanh tịnh, pháp hỷ sung mãn. Cổ nhân thường nói: “*Nhân phùng hỷ sự tinh thần sáng*” (Người gặp chuyện vui, tâm tình sáng khoái). Tinh thần lẫn thể lực đều tốt đẹp, hoan hỷ. Hoan hỷ là chất bổ dưỡng tốt nhất. Thật sự hoan hỷ là từ trong tâm tánh lưu lộ, chẳng do kích thích bên ngoài, kích thích bên ngoài chẳng phải là niềm hoan hỷ thật sự. Hằng ngày đều có giác ngộ, hoan hỷ! Hằng ngày đều có phát hiện mới, người ấy bền rất hoan hỷ. Giống như chúng ta đọc kinh, mỗi lần đọc là một lần ngộ một ý nghĩa mới, tự nhiên ngộ, chẳng phải là có cầu, mỗi lần mỗi khác, cảnh giới mỗi ngày mỗi khác, lẽ nào chẳng hoan hỷ? Hoan hỷ!

**(Diễn) Thập, vô chướng ngại niệm.**

**(演)十、無障礙念。**

**(Diễn: Mười là niệm chẳng chướng ngại).**

Nhất tâm đồng nhất với pháp giới. Nhất tâm thì hết thảy đều được bao gồm trong ấy. Tuy Tịnh Độ Tam Kinh nói khác nhau, nhưng hai chữ “nhất tâm” thảy đều trọn đủ. Kinh Vô Lượng Thọ dạy chúng ta “một mực chuyên niệm”, kinh Di Đà dạy “nhất tâm bất loạn”, Quán Kinh dạy “nhất tâm hệ niệm”, tuy nói khác nhau, ý nghĩa đều giống như nhau. Do vậy có thể biết: Bí quyết để thành tựu trong Tịnh Tông chính là “*phát Bồ Đề tâm, nhất tâm chuyên niệm*”, hết sức trọng yếu, quyết định chớ nên hoài nghi.

Đối với đoạn giảng về thượng phẩm thượng sanh trong Tứ Thiếp Sớ, tức bản chú giải kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật của Thiện Đạo đại sư, phải đọc nhiều lượt, phải nhớ kỹ, quý vị sẽ chẳng bị người ngoài ảnh hưởng. Người ta nói điều này đúng, điều kia chẳng đúng, nói quá nhiều, nếu chúng ta chẳng trọn đủ tín tâm, sẽ bị dao động. Đại sư dạy chúng ta:

Chúng ta quyết định tin vào lời Phật dạy. A La Hán và Bích Chi Phật là bậc đã chứng quả, các Ngài tới thuyết pháp cho chúng ta, nếu nói chẳng giống như kinh dạy, chúng ta có thể chẳng tiếp nhận, có thể chẳng nghe theo họ, sẽ không bị họ ảnh hưởng. Bồ Tát đến giảng kinh, thuyết pháp, nhưng cũng chẳng giảng giống như kinh, chúng ta cũng chẳng tiếp nhận. Thậm chí bậc Địa Thượng Bồ Tát (từ Sơ Địa trở lên), hoặc chư Phật Như Lai tới giảng cho chúng ta, mà chẳng giống những điều được nói trong Tịnh Độ Tam Kinh, chúng ta có thể không tiếp nhận, có thể cự tuyệt, đó mới là thật sự tin tưởng. Ba kinh đã giảng đạo lý vãng sanh rất rõ ràng, nêu ra phương pháp rất rõ ràng, trần thuật cảnh giới rất minh bạch. Vậy là đủ rồi, điều gì cũng lấy ba kinh làm căn cứ. Ngoài ba kinh ra, những gì đức Phật đã giảng chúng ta cũng đều chẳng nghe, vì sao? Chúng ta chuyên nương theo lời thuyết pháp này của đức Phật để làm tiêu chuẩn, chuyên cầu vãng sanh Tây Phương. Vì đức Phật giảng những kinh khác, tuy cũng giảng hay lắm, nhưng chẳng dạy quý vị vãng sanh Tây Phương! Chúng ta nhất tâm cầu vãng sanh Tây Phương, cho nên quý vị phải tuân theo kinh vãng sanh. “*Kinh vãng sanh*” là năm kinh một luận. Xác thực là năm kinh một luận đều khuyên chúng ta vãng sanh Tịnh Độ. Phải hiểu rõ đạo lý này thì mới chẳng đến nỗi bị dao động, bị dụ dỗ, mê hoặc!

Tôi thường có khách đến tìm, làm phiền tôi, nói ra là những lời lẽ ấy. Nghe người này nói như thế này, nghe kẻ nọ nói như thế nọ, rốt cuộc, quý vị nghe lời người ta nói, hay là nghe lời Phật nói? Quý vị muốn học theo kẻ khác thì nghe kẻ khác nói bèn học theo kẻ ấy. Bằng lòng học theo Phật thì ta chẳng nghe lời kẻ khác. Trong thời kỳ Mạt Pháp, kinh Lăng Nghiêm đã nói rất hay: “*Tà sư thuyết pháp nhiều như cát sông Hằng*”. Một người phát tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, phải hiểu là duyên phận thành Phật trong một đời này của người ấy đã chín muồi, “đời này quý vị sẽ làm Phật”. Oán gia trái chủ đời đời kiếp kiếp trong quá khứ và trong đời này thấy quý vị sắp thành Phật, nếu quý vị đã đi rồi, họ sẽ chẳng có cách nào báo thù, có nợ mạng cũng chẳng đòi được, nợ tiền cũng chẳng đòi lại được, có thể nào họ cam tâm vâng chịu ư? Họ sẽ dùng đủ mọi phương pháp để ngăn trở, quấy nhiễu, mong lời quý vị trở lại!

Do vậy, chúng ta niệm Phật, tuy đạo tràng này chẳng to, nhưng chuyên tu Tịnh Tông, chuyên cầu Tịnh Độ. Mỗi Chủ Nhật cuối tháng, chúng ta làm Phật sự Tam Thời Hệ Niệm một lần để siêu độ hết thầy chúng sanh, nhằm vào mục đích nào? Đem công đức ta đã tu học thầy đều hồi hướng oán thân trái chủ, hy vọng chúng ta niệm Phật, họ sẽ không đến khuấy rối, đừng đến nhiễu loạn, trong tương lai, chúng ta vãng sanh Tây

Phương Cực Lạc thế giới, nhất định sẽ độ họ trước. Chúng ta làm Tam Thời Hệ Niệm, bàn điều kiện với họ, họ cũng rất vui vẻ tiếp nhận, cũng rất hoan hỷ. Vì thế, đạo tràng này chẳng có chướng nạn. Tất cả hết thảy chướng nạn đều do nghe theo [lời bàn ra tán vào từ] bên ngoài. Khi họ đến nói cho ta nghe, ta còn lãng phí rất nhiều thời gian để nghe những lời lẽ nhàm chán đó! Vì thế, tôi thường nói: “Kẻ tìm đến tôi đều chẳng thật thà! Người thật thà sẽ chẳng có chuyện gì”. [Những kẻ tìm đến tôi kẻ lể ba điều bốn chuyện] đều là phường chẳng nghe lời, đều là hạng chẳng tin Phật. Nghe mấy câu nói rồi hơi phí sức, tâm bèn dao động, cảm thấy bất an, nhất định tìm đến hỏi han tôi rồi mới an tâm, quý vị nói xem có oan uổng hay chẳng? Hôm nay, chúng tôi giảng tới đây!